

Số: /BC-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 21 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Tình hình, kết quả thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng Nông thôn mới năm 2023, kế hoạch thực hiện năm 2024**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc;
- Văn phòng Điều phối XD NTM huyện Vĩnh Lộc.

Thực hiện công văn số 1246/UBND-NN, ngày 11/4/2024 của UBND huyện Vĩnh Lộc về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023, kế hoạch thực hiện năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phúc báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Công tác triển khai thực hiện, quy trình đánh giá và kết quả duy trì mức độ đạt chuẩn các tiêu chí NTM ở các mức độ đối với các xã đạt chuẩn giai đoạn 2021-2023.

1. Công tác triển khai, thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021-2023.

Xã Vĩnh Phúc được công nhận xã đạt chuẩn NTM năm 2018, sau khi được công nhận, hàng năm xã đã chủ động xây dựng kế hoạch để đảm bảo duy trì và nâng cao chất lượng cho từng tiêu chí.

2. Công tác lưu trữ hồ sơ và quy trình hồ sơ tự đánh giá kết quả thực hiện xây dựng NTM các mức độ.

Trước, trong và sau khi được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đã lưu giữ hồ sơ đảm bảo theo quy định.

3. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện đối với địa phương phấn đấu đạt chuẩn NTM các mức độ năm 2024:

+ NTM nâng cao: Giai đoạn 2021-2023 xã Vĩnh Phúc chưa được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao và năm 2024 xã không nằm trong mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao.

+ NTM kiểu mẫu: Sau khi rà soát các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu thì các thôn chưa đáp ứng được một số điều kiện để phấn đấu đạt chuẩn. Vì vậy trong năm 2024 trên địa bàn xã không có thôn nào phấn đấu đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu.

II. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh năm 2023 (bao gồm vốn năm 2021, năm 2022 kéo dài/chuyển nguồn thực hiện trong năm 2023) hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025

1. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện kế hoạch vốn ngân sách trung ương (vốn đầu tư và vốn sự nghiệp), ngân sách tỉnh năm 2023 hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 theo các Quyết định giao vốn của UBND tỉnh: số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022; số 1329/QĐ-UBND ngày 24/4/2023, 2720/QĐ-UBND ngày 31/7/2023, 4438/QĐ-UBND ngày 24/11/2023, 4821/QĐ-UBND ngày 18/12/2023.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

2. Kết quả huy động và sử dụng nguồn lực năm 2023 để đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM

Tổng huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trong năm 2023 là: 9.668 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Nhà nước trực tiếp cho Chương trình: 1.000 triệu đồng.
- + Ngân sách TW: 1.000 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 8.370 triệu đồng
- Vốn tín dụng: 0
- Vốn doanh nghiệp, HTX: 0
- Vốn huy động từ cộng đồng dân cư (bao gồm tiền mặt và giá trị ngày công lao động, vật tư, vật liệu, hiến đất): 298 triệu đồng (không bao gồm kinh phí người dân tự chỉnh trang nhà ở dân cư).

Ghi chú: Nguồn vốn của ngân sách huyện hỗ trợ và ngân sách xã có xác nhận của Kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Lộc

III. Tình hình, kết quả xây dựng thôn, bản NTM, NTM kiểu mẫu năm 2023

Sau khi đánh giá kết quả thực các tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu thì trên đại bàn xã Vĩnh Phúc không có thôn hoàn thành 15/15 tiêu chí. Nên trong năm 2023 trên địa bàn xã không có thôn nào được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

IV. Kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP năm 2023

Do trên địa bàn xã không có làng nghề, nghề truyền thống và trên cơ sở rà soát, đánh giá các sản phẩm lợi thế, thế mạnh của địa phương mang tính chất đặc trưng của xã, thì hiện tại trên địa bàn xã không có sản phẩm, cây trồng nào đáp ứng để phát triển thành sản phẩm OCOP. Đối với các sản phẩm sau khi được công nhận là sản phẩm OCOP thì không có tiềm năng phát triển và không thể hiện được tính đặc trưng của xã, do đó trong năm 2023 trên đại bàn xã không có sản phẩm nào được công nhận mới và công nhận lại là sản phẩm OCOP.

V. Đánh giá chung

Đảng ủy, UBND, Ban chỉ đạo của xã đã tập trung chỉ đạo để phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của toàn dân để chung tay, góp sức xây dựng NTM; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu giống cây trồng cũng như ưu tiên phát triển các mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm được trú trọng đã tạo được lòng tin để nông dân yên tâm đầu tư vào nông nghiệp.

Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư phát triển một cách đồng bộ, đúng theo quy hoạch và xu thế phát triển. Công tác vệ sinh môi trường ngày được cải thiện đã góp phần từng bước thay đổi bộ mặt của quê hương theo hướng khang trang, hiện đại, sạch đẹp hơn.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao, công tác giảm nghèo và an sinh xã hội ngày càng được quan tâm, thực hiện tốt hơn.

VI. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, khó khăn vướng mắc.

1. Tồn tại, hạn chế.

Kinh tế chủ lực của xã vẫn là kinh tế nông nghiệp, tuy sản xuất đã có sự chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất hàng hóa. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng chưa tương xứng trong cơ cấu kinh tế, chưa đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm tại chỗ cho người lao động và nông dân trong lúc nông nhàn. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ chưa được phát huy hết tiềm năng, hầu hết mới kinh doanh hộ gia đình nhỏ lẻ. Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm còn nhiều hạn chế, bất cập.

Cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư xây dựng, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự phát triển. Trong sản xuất nông nghiệp chưa đồng bộ hóa được cơ giới trong sản xuất, nhất là giai đoạn chăm sóc cây trồng.

Công tác vệ sinh môi trường đã được đầu tư, quan tâm và đã có chuyển biến mạnh mẽ, nhưng cảnh quan có một số tuyến đường chưa đạt yêu cầu, vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt là trong lĩnh vực chăn nuôi, phân loại rác thải từ nguồn.

2. Nguyên nhân.

Xuất phát điểm ngành nông nghiệp chưa cao, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; giá sản xuất đầu vào ngày càng tăng, đầu ra giá nông nghiệp biến động bất thường, một số sản phẩm giá xuống thấp nhất là giá ngô, lúa, gia cầm.

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nên thời tiết diễn biến phức tạp, thời tiết cực đoan xảy ra cường độ cao, gây thiệt hại lớn đến sản xuất nông nghiệp; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, lây lan.

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, có nhiều tiêu chí cần phải có thời gian để hoàn thiện. Mặt khác tại xã chưa có cơ sở sản xuất lớn để thu hút được việc làm tại địa phương, do đó một số lao động phải rời địa phương tham gia vào các khu, cụm công nghiệp và dịch vụ trong và ngoài tỉnh.

b. Nguyên nhân chủ quan

Mặc dù công tác tuyên truyền đã được quan tâm, ý thức của người dân đã được nâng lên, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, cho đây là những việc Nhà nước phải thực hiện mà chưa thấy vai trò chủ thể của mình. Đối với nguồn nhân lực cán bộ xã, thôn còn hạn chế nên việc vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới đạt kết quả còn thấp.

Công tác qui hoạch các vùng sản xuất chuyên canh còn chậm, chưa quyết liệt trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chất lượng, giá trị; chưa định hướng rõ cây trồng, vật nuôi chủ lực mang tính đột phá, chưa tạo được sản phẩm hàng hóa có sức cạnh tranh cao.

Tư duy của người dân chậm đổi mới, còn mang tính sản xuất nhỏ, chưa chủ động tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật mới trong sản xuất; trình độ người dân chưa đồng đều, chưa chủ động trong phát triển sản xuất.

VII. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024

1. Mục tiêu

- Đảm bảo duy trì chất lượng các tiêu chí đã đạt và hoàn thành 01 tiêu chí chưa đạt để đảm bảo xã đạt 18/19 tiêu chí NTM, đồng thời từng bước hoàn thành thêm 01 tiêu chí chưa đạt trong bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2. Nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện

- Đối với công tác tuyên truyền:

Ban văn hoá xã cụ thể hoá kế hoạch tuyên truyền, các nội dung tuyên truyền thể hiện được tính thiết thực, rõ ràng, phong phú và thực hiện tuyên truyền một cách thường xuyên, từ đó để nhân dân hiểu được mục đích ý nghĩa xây dựng nông thôn mới.

Các tổ chức đoàn thể căn cứ nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát động thi đua xây dựng nông thôn mới cho các hội viên trong chi hội; đồng thời thực hiện cam kết thi đua xây dựng nông thôn mới cho các thôn để phấn đấu thực hiện.

- Công tác quản lý, chỉ đạo chương trình:

Căn cứ mục tiêu thực hiện để tổ chức giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban chỉ đạo, căn cứ vào nhiệm vụ công tác, các thành viên trong ban chỉ đạo, ban quản lý và các ban ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết trong năm để hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

Ban quản lý xây dựng các kế hoạch huy động nguồn lực; xây dựng kế hoạch sử dụng vốn và trực tiếp quản lý các nguồn vốn để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế cụ thể để định hướng cho các thôn và nhân dân trong xã lựa chọn để làm căn cứ tổ chức thực hiện.

- Công tác đào tạo, tập huấn:

Đầu mối với các ban ngành cấp trên mở lớp tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới cho các thành viên trong Ban chỉ đạo, Ban quản lý và các đồng chí trưởng thôn, bí thư chi bộ.

Xây dựng kế hoạch tập huấn kiến thức sản xuất cho các hộ dân. Đặc biệt là kiến thức về trồng trọt và chăn nuôi cho các hộ tham gia mô hình chuyển đổi cây trồng, mở rộng mô hình trồng ớt và các hộ tham gia mô hình cải tạo đàn bò.

- Phát triển sản xuất:

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ sản xuất cho các hộ tham gia chuyển đổi cây trồng. Chỉ đạo HTX dịch vụ xây dựng kế hoạch mở rộng dịch vụ nông nghiệp, trong đó mở rộng mô hình liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm

- Đối với xây dựng cơ sở hạ tầng:

Căn cứ vào khả năng huy động vốn, để bố trí ngân sách thực hiện nâng cao chất lượng các công trình mang tính thiết yếu và từng bước nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Đề xuất, kiến nghị

Do xã Vĩnh Phúc cũng là xã khó khăn trong huyện, các nguồn thu tại địa bàn thấp nên nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế. Vì vậy đề nghị UBND huyện tiếp tục đề nghị TW, tỉnh và các ngành tiếp tục quan tâm và hỗ trợ kinh phí để xã Vĩnh Phúc duy trì các tiêu chí NTM và từng bước hoàn thành các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- VPĐPNTM huyện (b/c);
- Lưu: VP/BCĐ.

Trần Thị Lê

TỔNG HỢP DANH SÁCH CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

TT	Tên huyện, thị xã, thành phố	Ghi chú (Văn phòng NTM đã kiểm tra)
I	Các địa phương HĐND tỉnh giám sát năm 2024	

1	Yên Định	Năm 2022
2	Thọ Xuân	Năm 2022
3	Thiệu Hóa	Năm 2023
4	Mường Lát	
5	Quan Hóa	Năm 2022 và 2023
6	Nghi Sơn	
7	Hoằng Hóa	
8	Đông Sơn	Năm 2022
9	Nga Sơn	Năm 2022 và 2023
10	Hậu Lộc	Năm 2022
11	Như Xuân	
12	Ngọc Lặc	Năm 2023
II	Các địa phương không thực hiện kiểm tra	
1	Bỉm Sơn	
2	Sầm Sơn	
3	TP Thanh Hóa	
III	Các địa phương đã thực hiện kiểm tra	
1	Cẩm Thủy	Năm 2022
2	Hà Trung	Năm 2022
3	Thạch Thành	Năm 2023
4	Quan Sơn	Năm 2023
5	Triệu Sơn	Năm 2023
6	Bá Thước	Năm 2023
IV	Dự kiến các địa phương kiểm tra năm 2024	
1	Như Thanh	
2	Nông Cống	
3	Quảng Xương	
4	Thường Xuân	
5	Lang Chánh	
6	Vĩnh Lộc	